

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1	16020132	Phạm Đình Hoàng	0	7,000,000	7,000,000	4,900,000	2,100,000	Bổ sung theo QĐ 325
2	16020155	Lâm Hải Phong	0	1,400,000	1,400,000		1,400,000	
3	16020157	Vũ Tuấn Phúc	7,000,000	2,100,000	9,100,000		9,100,000	
4	16020160	Nguyễn Nhật Quân	-175,000	2,100,000	1,925,000		1,925,000	
5	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	0	7,000,000	7,000,000		7,000,000	
6	16020249	Đào Xuân Lộc	0	9,100,000	9,100,000		9,100,000	
7	16022418	Thái Quốc Tuấn	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000	
8	17020528	Bùi Đức Minh	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000	
9	17020545	Trần Lưu Tôn	19,570,000	14,700,000	34,270,000		34,270,000	
10	17021221	Nguyễn Thành Duy	0	11,900,000	11,900,000		11,900,000	
11	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	0	4,200,000	4,200,000		4,200,000	
12	17021262	Nguyễn Quang Huy	0	8,400,000	8,400,000		8,400,000	
13	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	0	7,000,000	7,000,000		7,000,000	
14	17021296	Mạc Đình Minh	0	7,000,000	7,000,000		7,000,000	
15	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000	
16	17021307	Phạm Đình Nam	0	14,700,000	14,700,000		14,700,000	
17	17021312	Phạm Đắc Ngọc Nhật	0	2,100,000	2,100,000		2,100,000	
18	17021360	Đình Bảo Vương	0	7,000,000	7,000,000		7,000,000	
19	18020032	Nguyễn Hải Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
20	18020041	Đào Công Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
21	18020104	Đoàn Đình An	0	25,900,000	25,900,000		25,900,000	
22	18020130	Đình Tiến Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
23	18020155	Đỗ Quang Anh	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
24	18020213	Dương Đình Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
25	18020219	Đặng Đức Cảnh	0	23,800,000	23,800,000		23,800,000	
26	18020245	Nguyễn Đức Công	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
27	18020286	Nguyễn Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
28	18020387	Đào Hồng Dương	0	23,800,000	23,800,000		23,800,000	
29	18020403	Lương Tuấn Dương	0	28,000,000	28,000,000		28,000,000	
30	18020494	Vũ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
31	18020527	Nguyễn Duy Hòa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
32	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
33	18020602	Lê Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
34	18020608	Vũ Đình Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
35	18020618	Phạm Việt Hưng	0	21,700,000	21,700,000		21,700,000	
36	18020619	Trần Thanh Hương	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
37	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
38	18020639	Vũ Quang Huy	0	22,400,000	22,400,000		22,400,000	
39	18020654	Đỗ Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
40	18020690	Đào Ngọc Khánh	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
41	18020691	Trần Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
42	18020744	Phạm Tùng Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
43	18020758	Hoàng Phương Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
44	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
45	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
46	18020795	Nguyễn Tuấn Long	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
47	18020903	Nguyễn Văn Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
48	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
49	18020934	Chu Văn Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
50	18020950	Lê Huy Ngọc	0	21,000,000	21,000,000		21,000,000	
51	18020958	Vũ Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
52	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
53	18020969	Trần Phan Nguyễn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
54	18020987	Vũ Oanh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
55	18020992	Nguyễn Thế Phan	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
56	18021009	Nguyễn Quang Phúc	0	21,700,000	21,700,000		21,700,000	
57	18021014	Hồ Công Phùng	0	23,800,000	23,800,000		23,800,000	
58	18021033	Lê Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
59	18021048	Trần Vinh Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
60	18021101	Vũ Mậu Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
61	18021157	Bùi Quang Việt Thắng	0	24,500,000	24,500,000		24,500,000	
62	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
63	18021202	Chu Quang Thế	0	17,950,000	17,950,000		17,950,000	
64	18021243	Đỗ Tiến Thu	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
65	18021249	Bùi Đức Thuận	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
66	18021254	Ngô Công Thức	0	23,800,000	23,800,000		23,800,000	
67	18021285	Trần Minh Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
68	18021319	Đình Thành Trung	0	23,800,000	23,800,000		23,800,000	
69	18021321	Nguyễn Thành Trung	-780	21,000,000	20,999,220		20,999,220	
70	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
71	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
72	18021397	Nguyễn Văn Tùng	0	20,300,000	20,300,000		20,300,000	
73	18021409	Doãn Công Tuyên	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
74	18021416	Phạm Bá Văn	0	19,600,000	19,600,000		19,600,000	
75	18021447	Viên Đức Vương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
76	19020034	Trần Minh Hoàng	0	22,300,000	22,300,000		22,300,000	
77	19020036	Vũ Hoàng Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
78	19020065	Nguyễn Vinh Quang	0	22,300,000	22,300,000		22,300,000	
79	19020092	Vũ Đình Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
80	19020111	Ngô Đức Mạnh	1,100	17,500,000	17,501,100		17,501,100	
81	19020115	Phạm Hoàng Phi	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
82	19020120	Phan Đức Việt	-46,737	17,500,000	17,453,263		17,453,263	
83	19020161	hứa Quang Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
84	19021001	Phạm Công Chung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
85	19021003	Trần Văn Công	-5,000	17,500,000	17,495,000		17,495,000	
86	19021004	Dương Tuấn Cương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
87	19021011	Triệu Văn Đăng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
88	19021023	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
89	19021028	Hoàng Thế Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
90	19021033	Hoàng Phúc Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
91	19021037	Nguyễn Văn Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
92	19021038	Luong Văn Hạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
93	19021058	Vũ Hải Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
94	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
95	19021070	Nguyễn Trung Kiên	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
96	19021073	Hoàng Hải Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
97	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
98	19021093	Lâm Văn Phương	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
99	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
100	19021114	Bùi Tuấn Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
101	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
102	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
103	19021123	Hoàng Văn Toàn	0	19,100,000	19,100,000		19,100,000	
104	19021124	Nguyễn Hải Toàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
105	19021135	Trần Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
106	19021139	Dương Quang Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
107	19021210	Lý Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
108	19021239	Phạm Đức Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
109	19021241	Nguyễn Quang Diệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
110	19021250	Phạm Quý Dương	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
111	19021259	Nguyễn Trường Giang	0	21,500,000	21,500,000		21,500,000	
112	19021273	Đỗ Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
113	19021276	Nguyễn Vũ Hiệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
114	19021291	Dương Việt Hùng	0	22,300,000	22,300,000		22,300,000	
115	19021319	Đặng Xuân lâm	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
116	19021322	Trần Thế Mạnh Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
117	19021330	Phan Công Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
118	19021338	Hà Phương Nam	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
119	19021339	Đào Thị Ngát	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
120	19021344	Hoàng Bảo Phúc	0	21,500,000	21,500,000		21,500,000	
121	19021351	Nguyễn Hồng Quân	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
122	19021356	Trần Văn Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
123	19021359	Kiều Thái Sơn	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
124	19021378	Lê Quang Trung	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
125	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	0	23,900,000	23,900,000		23,900,000	
126	19021391	Đàm Thanh Văn	0	22,300,000	22,300,000		22,300,000	
127	19021399	Hoàng An	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
128	19021401	Lê Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
129	19021406	Trần Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
130	19021407	Phạm Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
131	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
132	19021432	Luong Nguyễn Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
133	19021437	Trần Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
134	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
135	19021452	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
136	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
137	19021464	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
138	19021465	Trương Gia Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
139	19021469	diệp Lê Huy	0	19,900,000	19,900,000	17,500,000	2,400,000	
140	19021478	Đình Quang Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
141	19021479	Lê Công Lịch	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
142	19021480	Lê Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
143	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
144	19021494	Trần Xuân Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
145	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
146	19021510	Đào Nhật Tân	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
147	19021516	Trần Bảo Thịnh	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
148	19021517	Đàm Việt Thương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
149	19021530	Nguyễn Hữu Tú	0	19,100,000	19,100,000		19,100,000	
150	19021531	Phạm Anh Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
151	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
152	20020021	Dương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
153	20020076	Nguyễn Trung Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
154	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
155	20020146	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
156	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
157	20020224	Phạm Việt Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
158	20020238	Nguyễn Đức Việt Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
159	20020244	Trần Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
160	20020246	Nguyễn Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
161	20020251	Nguyễn Đức Trung	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
162	20020276	Nguyễn Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
163	20020282	Vũ Đức Cường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
164	20020285	Nguyễn Quang Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
165	20020286	Phạm Tiến Dũng	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
166	20020289	Chu Tiến Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
167	20020308	Vũ Minh Quang	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
168	20020324	Phạm Thị Khánh Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
169	20020325	Phan Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
170	20020351	Nông Văn Mạnh	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
171	20020352	Trần Nguyên Tường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
172	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
173	20021084	Nguyễn Việt Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
174	20021085	Trần Quốc Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
175	20021091	Đặng Quang Chiến	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
176	20021099	Hà Mạnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
177	20021102	Phạm Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
178	20021103	Vũ Đức Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
179	20021104	Lê Bình Dương	-50,000	17,500,000	17,450,000		17,450,000	
180	20021105	Nguyễn Minh Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
181	20021106	Nguyễn Quý Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
182	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
183	20021112	Vũ Tuấn Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
184	20021127	Nguyễn Duy Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
185	20021130	Phạm Trung Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
186	20021132	Hà Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
187	20021135	Nguyễn Văn Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
188	20021137	Phạm Việt Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
189	20021138	Trần Như Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
190	20021145	Tòng Duy Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
191	20021146	Tô Đức Hưng	-780	17,500,000	17,499,220		17,499,220	
192	20021151	Trần Bảo Liêm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
193	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
194	20021156	Hồ Sỹ Lộc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
195	20021158	Lê Đức Mạnh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
196	20021161	Hồ Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
197	20021162	Nguyễn Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
198	20021168	Tô Bá Nghị	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
199	20021174	Bùi Tá Phong	-311,780	17,500,000	17,188,220		17,188,220	
200	20021177	Đào Duy Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
201	20021179	Trần Trọng Sang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
202	20021196	Phạm Văn Tiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
203	20021198	Nguyễn Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
204	20021204	Nguyễn Văn Tú	-25,000	17,500,000	17,475,000		17,475,000	
205	20021208	Vũ Duy Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
206	20021287	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
207	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
208	20021295	Trần Đức Anh	0	22,300,000	22,300,000		22,300,000	
209	20021304	Chữ Tuấn Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
210	20021317	Nguyễn Vĩnh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
211	20021324	Đỗ Thành Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
212	20021331	Trương Văn Độ	-175,000	17,500,000	17,325,000		17,325,000	
213	20021334	Đào Văn Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
214	20021335	Đặng Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
215	20021351	Dương Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
216	20021363	Vương Đức Hợp	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
217	20021364	Cần Mạnh Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
218	20021370	Nguyễn Văn Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
219	20021376	Nguyễn Công Khoa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
220	20021399	Trần Thị Ngân	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
221	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	27,100,000	27,100,000		27,100,000	
222	20021414	Đỗ Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
223	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
224	20021421	Phạm Thị Quyên	0	19,900,000	19,900,000	17,500,000	2,400,000	
225	20021427	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
226	20021428	Bùi Minh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
227	20021441	Hoàng Nam Thế	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
228	20021454	Trần Huyền Trang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
229	20021457	Nguyễn Việt Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
230	20021477	Phạm Thành Vinh	0	23,900,000	23,900,000		23,900,000	
231	20021478	Trịnh Công Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
232	20021485	Lê Tuấn Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
233	20021490	Tạ Hoàng Anh	-2,394,000	17,500,000	15,106,000		15,106,000	
234	20021492	Vũ Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
235	20021501	Phạm Công Danh	0	19,900,000	19,900,000		19,900,000	
236	20021511	Nguyễn Phúc Đạt	0	20,700,000	20,700,000		20,700,000	
237	20021518	Nguyễn Hoàng Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
238	20021522	Phạm Vũ Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
239	20021531	Bùi Thị Hoàn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
240	20021534	Vũ Đức Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
241	20021538	Mai Mạnh Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
242	20021539	Nguyễn Hữu Huy	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
243	20021541	Trần Văn Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
244	20021549	Hoàng Thành Lợi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
245	20021562	Trần Đỗ Khôi Nguyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
246	20021566	Đình Hải Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
247	20021581	Nguyễn Trí Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
248	20021583	Đỗ Đức Thắng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
249	20021591	Nguyễn Quang Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
250	20021593	Hoàng Anh Tuấn	0	14,575,000	14,575,000		14,575,000	
251	20021601	Nguyễn Quang Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
252	21020041	Phan Hữu An	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
253	21020048	Trần Đình Trường Luân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
254	21020050	Bùi Minh Thành	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
255	21020109	Nguyễn Tuấn Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
256	21020166	Nguyễn Thạch Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
257	21020172	Lê Huy Bình	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
258	21020191	Bùi Đức Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
259	21020197	Đình Xuân Hiền	-22,910	17,500,000	17,477,090		17,477,090	
260	21020204	Nguyễn Quang Huy	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
261	21020209	Trần Phạm Lâm Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
262	21020210	Hồ Xuân Khoa	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
263	21020217	Nguyễn Khánh Ly	-2,910	17,500,000	17,497,090		17,497,090	
264	21020222	Nguyễn Đức Nam	-22,910	17,500,000	17,477,090		17,477,090	
265	21020224	Nguyễn Thị Minh Ngọc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
266	21020236	Lê Danh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
267	21020244	Trần Hữu Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
268	21020249	Tổng Minh Trí	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
269	21020250	Nguyễn Văn Trường	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
270	21020253	Bùi Khương Duy	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
271	21020267	Nguyễn Nam Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
272	21020460	Vũ Bảo Châu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
273	21020466	Đặng Vũ Quỳnh Hương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
274	21020471	Trần Quang Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
275	21020475	Lê Ngọc Nhật Tân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
276	21020514	Nguyễn Mạnh Đức	-905,000	17,500,000	16,595,000		16,595,000	
277	21020516	Phạm Đức Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
278	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
279	21020521	Nguyễn Việt Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
280	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
281	21020532	Nguyễn Minh Quang Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
282	21020560	Lê Quý Dương	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
283	21020581	Phan Tiên Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
284	21020582	Hoàng Thái Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
285	21020589	Đào Đức Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
286	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
287	21020597	Nguyễn Minh Vũ	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
288	21020603	Dương Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
289	21020612	Nguyễn Huy Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
290	21020614	Phạm Hoàng Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
291	21020615	Võ Tín Dư	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
292	21020616	Đỗ ánh Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
293	21020620	Ngô Minh Đức	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
294	21020632	Vũ Việt Hoàng	-2,910	17,500,000	17,497,090		17,497,090	
295	21020635	Phan Việt Hưng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
296	21020649	Lê Vũ Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
297	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	1,100	17,500,000	17,501,100		17,501,100	
298	21020660	Nguyễn Công Tuấn Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
299	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	-1,000	17,500,000	17,499,000		17,499,000	
300	21020668	Nguyễn Hương Thảo	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
301	21020670	Lê Đức Trung	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
302	21020673	Nguyễn Thành Vinh	0	14,575,000	14,575,000		14,575,000	
303	21020679	Nguyễn Tùng Bách	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
304	21020686	Lê Tô Hiệu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
305	21020691	Phạm Lê Kim	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
306	21020692	Nguyễn Thế Khang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
307	21020693	Hoàng Gia Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
308	21020695	Nguyễn Đình Lâm	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
309	21020700	Nguyễn Quang Nhật	-2,910	17,500,000	17,497,090		17,497,090	
310	21020702	Lê Minh Quân	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
311	21020703	Nguyễn Khánh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
312	21020733	Nguyễn Siêu Phong	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
313	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
314	21020738	Hoàng Phi Hùng	-10	17,500,000	17,499,990		17,499,990	
315	21021263	Nguyễn Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
316	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
317	21021267	Trần Đức Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
318	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
319	21021287	Nguyễn Bá Phương Đông	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
320	21021297	Lê Xuân Hải	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
321	21021299	Nguyễn Minh Hiền	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
322	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
323	21021307	Ngô Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
324	21021308	Nguyễn Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
325	21021309	Trương Huy Hoàng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
326	21021311	Bùi Tuấn Huy	-47,910	17,500,000	17,452,090		17,452,090	
327	21021314	Nguyễn Quang Huy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
328	21021315	Nguyễn Văn Huy	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
329	21021325	Nguyễn Văn Hữu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
330	21021326	Phùng Mạnh Khang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
331	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
332	21021333	Hà Duy Linh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
333	21021335	Mẫn Bá Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
334	21021336	Nguyễn Đức Long	-47,910	17,500,000	17,452,090		17,452,090	
335	21021341	Bùi Nhật Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
336	21021342	Hoàng Xuân Minh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
337	21021345	Lưu Hoài Nam	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
338	21021348	Lê Quý Như Ngọc	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
339	21021350	Nguyễn Kiều Phong	-2,910	17,500,000	17,497,090		17,497,090	
340	21021351	Lê Minh Phương	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
341	21021353	Đặng Ngọc Quang	48,000	17,500,000	17,548,000		17,548,000	
342	21021355	Phùng Gia Quang	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
343	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
344	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
345	21021360	Bùi Công Sơn	-10,910	17,500,000	17,489,090		17,489,090	
346	21021361	Đào Công Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
347	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
348	21021369	Trần Đức Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
349	21021384	Phạm Quang Tú	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
350	21021388	Ngô Thanh Tùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
351	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	-47,910	17,500,000	17,452,090		17,452,090	
352	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
353	21021462	Bùi Anh Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
354	21021468	Nguyễn Khánh Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
355	21021477	Trịnh Xuân Đạt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
356	21021478	Nguyễn Khoa Đăng	-2,910	17,500,000	17,497,090		17,497,090	
357	21021485	Trương Quỳnh Giang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
358	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
359	21021504	Nguyễn Văn Hùng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
360	21021509	Nguyễn Khắc Kiên	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
361	21021514	Dương Bảo Long	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
362	21021530	Lê Đức Quang	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
363	21021531	Lê Thế Quang	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
364	21021533	Hoàng Minh Quân	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	

STT	MA SV	Họ và tên	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp kỳ 2/21-22	Tổng phải nộp	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
365	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
366	21021542	Nguyễn Tiến Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
367	21021544	Hoàng Minh Thắng	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
368	21021547	Nguyễn Hữu Trọng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
369	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
370	21021550	Trần Đức Việt	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
371	21021554	Cần Huy Anh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
372	21021557	Nguyễn Phương Anh	-2,910	17,500,000	17,497,090		17,497,090	
373	21021565	Đặng Văn Cường	-1,002,910	17,500,000	16,497,090		16,497,090	
374	21021571	Nguyễn Gia Duy	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
375	21021582	Nguyễn Văn Hiệp	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
376	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
377	21021587	Phạm Minh Hiếu	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
378	21021593	Trần Hoàng Huân	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
379	21021595	Hoàng Đức Huy	-910	17,500,000	17,499,090		17,499,090	
380	21021600	Lương Quốc Khánh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
381	21021620	Lê Trọng Nghĩa	0	11,650,000	11,650,000		11,650,000	
382	21021626	Nguyễn Minh Phúc	-47,910	17,500,000	17,452,090		17,452,090	
383	21021627	Hồ Duy Phương	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
384	21021633	Vũ Cao Thạch	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
385	21021635	Nguyễn Hữu Thành	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
386	21021640	Nguyễn Thành Trung	-311,780	17,500,000	17,188,220		17,188,220	
387	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	-2,910	17,500,000	17,497,090		17,497,090	
388	21021649	Dương Nguyễn Gia Vinh	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
389	21021682	BAE GIRYUN	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	
390	21021683	Tô Tuấn Dũng	0	17,500,000	17,500,000		17,500,000	